

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 239/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 18/11/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN  
NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Quang Trường

2. Ông Nguyễn Lương Thành

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã ĐB, tỉnh Q

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Thông báo thời gian xét xử số 66/2021/TB-TA ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Cẩm N, sinh năm: 1992; Nơi ĐKKHKT: Thôn X (Thôn 2 DS), xã Đ, thị xã ĐB, tỉnh Q; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ Đ, xã ĐT, thị xã Đ B, tỉnh Q (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn X (Thôn 2 DS), xã Đ, thị xã ĐB, tỉnh Q (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 07/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm N trình bày:*

Bà Phan Thị Cẩm N và ông Nguyễn Văn V kết hôn với nhau vào ngày 03/11/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, kết hôn hoàn toàn tự nguyện và

được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại thôn 2 DS, xã Đ, thị xã ĐB. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V cờ bạc, số đề, vợ chồng đã sống ly thân với nhau hơn 3 năm nay. Hiện nay ông V sống với người khác, bà N và các con về sống tại nhà cha mẹ ruột ở xã ĐT. Nay tình cảm vợ chồng không còn, ông V không có trách nhiệm với vợ con, nên bà N yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn V.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Phan Thành N, sinh ngày: 22/01/2015 và Nguyễn Phan Quỳnh N, sinh ngày 06/8/2016. Hiện nay 02 con đang sống với bà N tại xã ĐT, nay ly hôn bà N có nguyện vọng nuôi 02 con và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi 2 con, mỗi con là 1.500.000đ/1 tháng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11/5/2021 và những lời khai tiếp theo, bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:*

Ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị Cẩm N là vợ chồng, thời gian và địa điểm kết hôn như bà N trình bày là đúng. Thời gian sống chung, vợ chồng có phát sinh những mâu thuẫn trong cuộc sống nhưng không trầm trọng. Hiện nay vợ chồng không sống chung với nhau là nguyên nhân do ông V làm việc tại ĐN nên ở lại chỗ làm, trong thời gian ở ĐN ông V vẫn liên lạc và gửi tiền nuôi con và thường xuyên về thăm vợ con. Việc bà N cho rằng cho ông V có cờ bạc, số đề thì việc này đã xảy ra trước khi ông V đi làm và ở lại ĐN nhưng hiện nay không còn. Bà N cho rằng ông V sống chung với người phụ nữ khác tại ĐN là không có. Nay, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên bà N yêu cầu ly hôn, ông V không đồng ý và mong muốn Tòa án hòa giải động viên vợ chồng về chung sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như bà N trình bày là đúng, ông V không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bà N và ông V không có ý kiến gì thêm.

Đại diện VKSND thị xã ĐB phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành theo đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: Việc mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và đã sống ly thân nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao 02 con Nguyễn Phan Thành N, sinh ngày: 22/01/2015 và Nguyễn Phan Quỳnh N, sinh ngày 06/8/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm N và bị đơn ông Nguyễn Văn V. Bị đơn ông Nguyễn Văn V đang cư trú tại Thôn X (Thôn 2 DS), xã Đ, thị xã ĐB, tỉnh Q nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐB theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn V theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phan Thị Cẩm N và ông Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn vào ngày 03/11/2014 tại UBND xã Đ, việc ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, bà N cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông V cờ bạc, số đề, vợ chồng đã sống ly thân với nhau hơn 3 năm nay, hiện nay ông V đang sống cùng với người phụ nữ khác. Ông V cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, việc vợ chồng không sống chung với nhau là nguyên nhân do ông V làm việc tại ĐN nên ở lại chỗ làm, ông V vẫn liên lạc gửi tiền và thường xuyên về thăm vợ con, trước đây ông V có cờ bạc, số đề nhưng ông đã bỏ từ lâu, bà N cho rằng ông V sống chung với người phụ nữ khác tại ĐN là không có, ông V còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn và mong muốn về đoàn tụ chung sống.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng bà N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết yêu cầu ly hôn ông V. Ông V mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Tòa án tiến hành triệu tập ông V hòa giải lần 2 nhưng ông V không đến Tòa án và không có lý do. Qua xác minh tại địa phương, hiện nay ông V và bà N đã không sống chung với nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. HĐXX căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Phan Thị Cẩm N được ly hôn ông Nguyễn Văn V là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà N và ông V có 02 con chung tên Nguyễn Phan Thành N, sinh ngày: 22/01/2015 và Nguyễn Phan Quỳnh N, sinh ngày 06/8/2016. Bà N có nguyện vọng nuôi 02 con, ông V không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con ở với bà N tại thôn Đ, xã ĐT, bà N là người trực tiếp chăm lo cho các con, ông V không có ý kiến về việc nuôi con.

Do đó, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con chung, không làm thay đổi môi trường sống của các con, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thống nhất giao con Nguyễn Phan Thành N, sinh ngày: 22/01/2015 và Nguyễn Phan Quỳnh N, sinh ngày 06/8/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên toà bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con; xét thấy nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Ông Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông V khai không có nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phan Thị Cẩm N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Cẩm N được ly hôn ông Nguyễn Văn V.

2/ Về con chung: Có 02 con chung.

- Giao con Nguyễn Phan Thành N, sinh ngày: 22/01/2015 và Nguyễn Phan Quỳnh N, sinh ngày 06/8/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Bà Phan Thị Cẩm N không yêu cầu ông Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Bà Phan Thị Cẩm N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0004317 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐB. Bà Phan Thị Cẩm N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Q;
- VKSND thị xã DB;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã DB;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Tân**